

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người lao động, tập thể lao động và người sử dụng lao động chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

CÁC BỘ

BỘ BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông số **01/2005/QĐ-BBCVT** ngày **11/01/2005** về việc hủy bỏ hiệu lực bắt buộc áp dụng các Tiêu chuẩn Ngành.

**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG**

Căn cứ Pháp lệnh Chất lượng hàng hóa ngày 24/12/1999;

Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 160/2004/NĐ-CP ngày 03/9/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 179/2004/NĐ-CP ngày 21/10/2004 của Chính phủ quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 27/2001/QĐ-TCCBĐ ngày 09/01/2001 của Tổng cục Bưu điện (nay là Bộ Bưu chính, Viễn thông) ban hành Quy định về việc xây dựng, ban hành và công bố tiêu chuẩn trong ngành Bưu điện;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ hiệu lực bắt buộc áp dụng các Tiêu chuẩn Ngành sau:

1. Thiết bị fax - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-133: 1994;
2. Máy điện thoại tự động - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-134: 1994;
3. Hệ thống thông tin cáp sợi quang -

Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-139: 1995;

4. Thiết bị modem tốc độ thấp trên mạng điện thoại công cộng - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-142: 1995;

5. Tiêu chuẩn kỹ thuật ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm, Mã số TCN 68-144: 1995;

6. Thiết bị PCM-30 và PCM-120 - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-145: 1995;

7. Tổng đài RAX-128 - Quy trình khai thác, bảo dưỡng, Mã số TCN 68-150: 1995;

8. Thiết bị ghép nối đầu cuối ISDN băng hẹp - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-152: 1995;

9. Điện thoại thấy hình tốc độ thấp - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-154: 1995;

10. Thiết bị điện thoại ISDN - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-155: 1995;

11. Thiết bị ghép kênh số 140 Mbit/s - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-157: 1995;

12. Thiết bị ghép kênh số 34 Mbit/s - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-159: 1995;

13. Thiết bị nguồn 48V dùng cho thiết bị viễn thông - Tiêu chuẩn kỹ thuật, Mã số TCN 68-162: 1996;

14. Thiết bị nhân kênh số - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-165: 1997;

15. Thiết bị chống quá áp, quá dòng do ảnh hưởng của sét và đường dây tải điện - Yêu cầu kỹ thuật, Mã số TCN 68-167: 1997;

16. Quy phạm chống sét và tiếp đất cho các công trình viễn thông, Mã số TCN 68-174: 1998;

17. Quy phạm xây dựng công trình thông tin cáp quang, Mã số TCN 68-178: 1999;

18. Các Tiêu chuẩn Ngành, Quy trình Ngành, Quy phạm Ngành do Tổng cục Bưu điện (nay là Bộ Bưu chính, Viễn thông) ban hành trước năm 1994 hiện còn hiệu lực.

Điều 2. Các Tiêu chuẩn Ngành nêu tại Điều 1 là các tiêu chuẩn tự nguyện áp dụng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ, thủ trưởng các đơn vị chức năng, các đơn vị trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,
VIỄN THÔNG

Thứ trưởng Thường trực

Mai Liêm Trực

09886175
LawSoft
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com